

**PHỤ LỤC 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----o0o-----

**MẪU HỢP ĐỒNG VAY VÀ CHO VAY CHỨNG KHOÁN**  
Số: ...../

Hôm nay, ngày. . . . tháng . . . . năm . . . . . tại ....., chúng tôi gồm có:

**BÊN VAY** : .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Người đại diện: .....Chức vụ:.....

Số tài khoản tiền gửi:.....tại .....

Số tài khoản giao dịch chứng khoán: .....tại .....

**BÊN CHO VAY:**.....

Số CMTND/GCNTVLK.....do .....cấp ngày.....

Người đại diện: ..... Chức vụ:..... (đối với người đầu tư tổ chức)

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....Fax:.....

Số tài khoản giao dịch chứng khoán: .....tại .....

Hai bên cùng nhau thống nhất và ký kết Hợp đồng này theo các điều khoản và điều kiện sau đây:

**ĐIỀU 1: THỎA THUẬN VỀ VAY/CHO VAY CHỨNG KHOÁN**

1. Mục đích sử dụng:

*(ghi rõ loại hợp đồng vay: vay hỗ trợ thanh toán, vay cho lập hoặc hoán đổi ETF, vay TPCP để chuyển giao tài sản cơ sở, vay công cụ nợ của nhà tạo lập thị trường)*

2. Chứng khoán vay :

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Giá trị theo mệnh giá

3. Lãi suất cho vay : .....%/năm

4. Ngày xác lập thỏa thuận vay/cho vay trên hệ thống SBL của VSDC:.....

5. Thời hạn cho vay: .....ngày. Ngày hoàn trả:.....

6. Giá trị khoản vay: xác định theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động vay và cho vay chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế của VSDC)

7. Hình thức thực hoàn trả khoản vay:

- Bằng tiền       Bằng chứng khoán  
 Một phần bằng tiền và một phần bằng chứng khoán

8. Tài sản thế chấp của bên vay:     Bằng tiền       Bằng chứng khoán  
 Một phần bằng tiền và một phần bằng chứng khoán

- Chứng khoán thế chấp :

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Giá trị theo mệnh giá

- Giá trị tài sản thế chấp được xác định theo quy định tại Quy chế của VSDC.
- Bên vay được hưởng các quyền phát sinh từ chứng khoán thế chấp
- Bên vay và Bên cho vay đồng ý uỷ quyền quản lý tài sản thế chấp cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- Bên cho vay đồng ý để Bên vay sử dụng chứng khoán thuộc danh mục chứng khoán thế chấp theo quy định tại Quy chế của VSDC làm tài sản thế chấp khoản vay.

#### 9. Về lợi ích vật chất phát sinh liên quan đến chứng khoán cho vay:

- Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này, các lợi ích vật chất phát sinh liên quan đến chứng khoán cho vay sẽ được tính vào giá trị khoản vay khi tất toán hợp đồng trừ trường hợp hai bên có thoả thuận khác.
- Các lợi ích vật chất phát sinh liên quan đến chứng khoán cho vay được bên vay và bên cho vay thoả thuận quy đổi hoàn trả toàn bộ bằng tiền hoặc bằng tiền đối với cổ tức, gốc, lãi trái phiếu và chứng khoán đối với cổ phiếu thương, cổ tức bằng cổ phiếu.... Đối với chứng khoán phát hành thêm hai bên thoả thuận như sau.....
- Việc thanh toán các lợi ích vật chất phát sinh đến chứng khoán cho vay do bên vay và bên cho vay tự thực hiện sau khi nhận được thông báo về lợi ích vật chất phát sinh liên quan đến chứng khoán cho vay từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

### **ĐIỀU 2: QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN CHO VAY**

1. Bên cho vay có quyền xem xét việc gia hạn khoản vay của Bên vay
2. Bên cho vay được quyền nhận lại chứng khoán cho vay hoặc tiền trong trường hợp có thoả thuận với bên vay về việc hoàn trả khoản vay bằng tiền và được thu lãi của khoản vay do Bên vay trả
3. Bên cho vay được quyền nhận các lợi ích vật chất phát sinh liên quan đến chứng khoán cho vay trừ trường hợp bên vay và bên cho vay có thoả thuận khác.
4. Bên cho vay được quyền nhận chuyển giao thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam toàn bộ tài sản thế chấp trong trường hợp Bên vay được coi là mất khả năng thanh toán khoản vay trừ trường hợp hai bên có thoả thuận khác. Trường hợp bên cho vay nhận chuyển giao chứng khoán thế chấp dẫn tới vượt sở hữu tối đa theo quy định, phần vượt quá được thống nhất hoàn trả bằng tiền với giá trị do hai bên thoả thuận như sau...
5. Bên cho vay có trách nhiệm bảo đảm các chứng khoán cho vay tại Điều 1 Hợp đồng này là chứng khoán cho vay hợp lệ theo quy định tại Quy chế của VSDC, hoàn toàn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên cho vay và hiện không sử dụng làm tài sản đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ thanh toán nào khác; không bị tranh chấp về quyền sở hữu.
6. Bên cho vay có trách nhiệm tuân thủ đúng Quy chế của VSDC và mọi quy định trong Hợp đồng này.

### **ĐIỀU 3: QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN VAY**

1. Bên vay có trách nhiệm sử dụng chứng khoán vay đúng mục đích vay
2. Bên vay có trách nhiệm nộp đầy đủ, đúng hạn giá trị tài sản thế chấp khoản vay theo quy định tại Quy chế của VSDC. Trường hợp tài sản thế chấp khoản vay bằng chứng khoán, bên vay có trách

nhệm đảm bảo chứng khoán thế chấp thuộc danh mục chứng khoán thế chấp theo quy định tại Quy chế của VSDC.

3. Bên vay có trách nhiệm hoàn trả chứng khoán và thanh toán đầy đủ lãi của khoản vay cho bên cho vay

4. Bên vay được quyền hoàn trả toàn bộ hoặc một phần chứng khoán vay tại bất cứ thời điểm nào trong thời hạn vay trừ trường hợp hai bên có thoả thuận khác.

5. Bên vay có trách nhiệm hoàn trả cho bên vay các lợi ích vật chất phát sinh liên quan đến chứng khoán cho vay trừ trường hợp bên vay và bên cho vay có thoả thuận khác.

6. Trong trường hợp Bên vay được coi là mất khả năng thanh toán khoản vay, Bên vay cho phép Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chuyển giao toàn bộ tài sản thế chấp cho bên cho vay trừ trường hợp hai bên có thoả thuận khác.

7. Bên vay có trách nhiệm tuân thủ đúng Quy chế của VSDC và mọi quy định trong Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này và các qui định khác của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vấn đề phát sinh cần giải quyết hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để thống nhất cách giải quyết phù hợp;

2. Mọi tranh chấp, bất đồng ý kiến phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng này, hai Bên sẽ giải quyết bằng thoả thuận trên tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau. Trường hợp không tự thoả thuận được, các bên có quyền yêu cầu Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định có hiệu lực của Toà án sẽ là quyết định cuối cùng ràng buộc trách nhiệm pháp lý và có giá trị thi hành đối với hai bên.

3. Hợp đồng này và các văn bản phát sinh kèm theo Hợp đồng này (nếu có) là một bộ phận thống nhất không tách rời nhau, các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

5. Hợp đồng này được lập thành 04 [bốn] bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Bên cho vay giữ 01 bản, Bên vay giữ 01 bản, TVLK đại diện bên cho vay giữ 01 bản, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam giữ 01 bản

Các Bên trong hợp đồng đã đọc kỹ, hiểu rõ các nội dung của Hợp đồng và tự nguyện ký kết hợp đồng này.

**BÊN VAY**

**BÊN CHO VAY**